

Số: 38/2024/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 20 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng,
vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 11 năm 2024.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Các công trình, dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá cây trồng để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng giá cây trồng để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình, dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trước đây, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

QUY ĐỊNH

**Đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**
(Kèm theo Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi cho người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo quy định tại Điều 103 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng;
- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là chủ sở hữu cây trồng, vật nuôi mà bị thiệt hại do Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 103 Luật Đất đai;
- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Vật nuôi “*mà không thể di chuyển*”: Do chủ sở hữu không có chuồng trại, ao, bèo, bể hoặc không có nhu cầu di chuyển đến nơi khác để tiếp tục nuôi; bản thân vật nuôi đang bị bệnh, hoặc đang trong vùng xảy ra dịch bệnh, hoặc vùng định chuyển đến bị dịch mà chưa thể xác định được thời điểm công bố hết dịch hoặc đến thời điểm công bố hết dịch sẽ quá thời gian khai thác của vật nuôi.

2. Cây trồng “*mà không thể di chuyển*”: Là các loại cây trồng có chu kỳ sinh trưởng dưới 01 năm (nhóm cây hàng năm) hoặc các loại cây trồng có chu kỳ sinh trưởng trong nhiều năm (nhóm cây lâu năm) nhưng đã qua giai đoạn kiến thiết cơ bản hoặc các loại cây trồng thuộc nhóm cây lâu năm đang trong giai đoạn kiến thiết cơ bản nhưng chủ sở hữu không có đất để trồng lại hoặc không có nhu cầu di chuyển để trồng lại.

Điều 3. Nguyên tắc bồi thường

1. Chỉ bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi mà không thể di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại theo quy định tại Điều 103 Luật Đất đai.

2. Chủ sở hữu cây trồng, vật nuôi được tự thu hồi cây trồng, vật nuôi trước khi bàn giao lại đất cho Nhà nước.

3. Quy định về mật độ nuôi thủy sản

a) Mật độ nuôi thủy sản theo quy định là mật độ để tính bồi thường.

b) Trường hợp mật độ nuôi cao hơn mật độ quy định thì chỉ tính bồi thường theo đúng định mức quy định; trừ trường hợp tổ chức/cá nhân có hồ sơ lưu trữ về giống và được chính quyền địa phương xác nhận.

c) Trường hợp mật độ nuôi thấp hơn mật độ quy định thì bồi thường theo số lượng thủy sản thực tế.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau

1. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây hàng năm: Theo quy định tại Phụ lục I

2. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây dược liệu: Theo quy định tại Phụ lục II

3. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây ăn trái: Theo quy định tại Phụ lục III.

4. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây lâm nghiệp và cây lâm sản ngoài gỗ: Theo quy định tại Phụ lục IV.

5. Đơn giá bồi thường thiệt hại vật nuôi là thủy sản: Theo quy định tại Phụ lục V.

Điều 5. Bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại thực tế do phải di chuyển, phải trồng lại, đối với cây trồng chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển đến địa điểm khác theo quy định tại khoản 3 Điều 103 Luật Đất đai; mức bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại thực tế do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức xác định đối với từng trường hợp cụ thể, tổng hợp, đề xuất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Xử lý các trường hợp cá biệt

Đối với các loại cây trồng, vật nuôi khác chưa được xác định trong các Phụ lục tại Điều 4 Quy định này thì Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tổ chức xác định đơn giá đối với từng trường hợp cụ thể, tổng hợp, đề xuất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của số liệu trong việc kiểm đếm, phân loại và xác định mức giá bồi thường cụ thể.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, phát sinh, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.